

Bản án số: 54/2024/DS-ST

Ngày 16 - 8 - 2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST-DS ngày 23/7/2024. Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2024/QĐST-DS ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1967 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Ông Lương Văn Q, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Vũ Văn C trình bày:* Ông với ông Lương Văn Q là quan hệ quen biết, ngày 04/8/2023 ông có cho vợ chồng ông Q, bà H vay 60.000.000đ, mục đích dùng cho công việc gia đình, khi vay có viết giấy biên nhận hẹn ngày 30/8/2023 sẽ trả tiền gốc và lãi suất. Lãi suất thoả thuận miệng 1,5%/tháng. Đến hạn thanh toán ông đòi nhiều lần nhưng ông Q và bà H không trả còn có thái độ không hợp tác. Nay ông đề nghị Toà án buộc vợ chồng ông Q, bà H phải có trách nhiệm trả ông 60.000.000đ tiền gốc và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày

vay 04/8/2023 đến ngày xét xử vụ án. Nguồn tiền ông cho vợ chồng ông Q, bà H vay là tiền của cá nhân ông không liên quan gì đến vợ con ông.

* Bị đơn ông Lương Văn Q, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng ông Q vẫn không phối kết hợp để làm việc.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bà H vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông C vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Q, bà H đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay ông C vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Q, bà H đều vắng mặt, mặc dù đã được tòa án thông báo phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C. Buộc vợ chồng ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả ông Vũ Văn C 60.000.000đ tiền gốc và 6.200.000đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 66.200.000đ (Sáu sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền án phí, tạm ứng án phí, tuyên lãi suất chậm thanh toán, việc thi hành án và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Vũ Văn C, khởi kiện đòi tiền cho vay với ông Lương Văn Q; Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Theo Giấy vay tiền do ông C xuất trình, thì ông C có cho vợ chồng ông Q vay 60.000.000đ. Nay ông C yêu cầu vợ chồng ông Q, bà H phải trả cho ông C 60.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo pháp luật, kể từ ngày vay 04/8/2023 đến ngày xét xử vụ án. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện là đòi lại tiền gốc và lãi suất, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay ông C vắng mặt, có văn bản đề nghị

xét xử vắng mặt. Ông Q, bà H đều vắng mặt, mặc dù đã được toà án thông báo phiên toà họp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xuất phát từ quan hệ quen biết nên ngày 04/8/2023 ông C đã cho vợ chồng ông Q, bà H vay 60.000.000đ, khi vay có viết giấy biên nhận, hạn ngày 30/8/2023 sẽ trả tiền gốc và lãi suất, đến hạn vợ chồng ông Q, bà H chưa trả cho ông C được một đồng nào. Việc vay tiền, viết Giấy vay tiền và ký nhận của các bên là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình giải quyết vụ án ông Q, bà H đều không phối kết hợp để làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ. Nay ông C yêu cầu vợ chồng ông Q, bà H phải có trách nhiệm thanh toán trả ông C 60.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi vay đến ngày xét xử vụ án là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.1] Về yêu cầu đòi tiền nợ gốc: Số tiền gốc ông C cho vợ chồng ông Q, bà H vay 60.000.000đ, phù hợp với bản gốc giấy biên nhận vay tiền do ông C xuất trình có chữ ký xác nhận của vợ chồng ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H. Tại Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 42/2024/QĐ-CC TLCC ngày 08/7/2024 yêu cầu ông Q, bà H cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh về việc vay nợ và thanh toán đối với số tiền gốc nêu trên. Tuy nhiên đến nay ông Q, bà H không cung cấp tài liệu chứng cứ. Nên ông Q, bà H phải chịu hậu quả về việc không cung cấp tài liệu chứng cứ. Nên yêu cầu khởi kiện đòi tiền nợ gốc 60.000.000đ của ông C là có căn cứ, phù hợp Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015.

[2.2] Về yêu cầu đòi tiền lãi suất: Ông C xác định khi vay có thoả thuận miệng lãi suất là 1,5%/tháng. Phía ông Q, bà H không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì về việc này. Do vậy không có căn cứ xác định các bên có thoả thuận miệng lãi suất như ông C trình bày hay không. Nên lãi suất sẽ được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, lãi suất được tính cụ thể như sau:

[2.2.1] Từ ngày 04/8/2023 đến ngày 16/8/2024 là 01 năm, 12 ngày.

[2.2.2] Lãi suất cụ thể $60.000.000đ \times 10\%/năm \times 01 \text{ năm } 12 \text{ ngày} = 6.200.000đ$.

[2.3] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C. Buộc vợ chồng ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả ông Vũ Văn C 60.000.000đ tiền gốc và 6.200.000đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 66.200.000đ (Sáu sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Xét là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên ông Q, bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật. Hoàn trả ông C tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C. Buộc vợ chồng ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả ông Vũ Văn C 60.000.000đ tiền gốc và 6.200.000đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 66.200.000đ (Sáu sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H chịu 3.310.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Vũ Văn C 1.748.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007627 ngày 11/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi